



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
QUÝ IV/2013**

**THÁNG 2/2014**



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN I	Mã số 2	Thuyết minh 3	31/12/2013	1/1/2013
			4	4
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>201 097 764 521</b>	<b>395 017 489 446</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>60 290 195 658</b>	<b>257 805 636 347</b>
1. Tiền	111	V.01	20 840 195 658	3 005 636 347
2. Các khoản tương đương tiền	112		39 450 000 000	254 800 000 000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>		<b>89 000 000 000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121			89 000 000 000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>128 592 415 445</b>	<b>35 732 921 479</b>
1. Phải thu khách hàng	131		28 948 343	1 626 018 842
2. Trả trước cho người bán	132		5 175 741 768	54 413 743
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	123 387 725 334	34 052 488 894
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>435 117 672</b>	<b>426 662 050</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	435 117 672	426 662 050
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11 780 035 746</b>	<b>12 052 269 570</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		903 797 727	177 124 563
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		630 173 431	99 499 472
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	10 105 399 073	11 366 823 482
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		140 665 515	408 822 053
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8 197 853 334 631</b>	<b>7 487 473 476 896</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>448 979 590 000</b>	<b>448 979 590 000</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	448 979 590 000	448 979 590 000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>42 937 554 013</b>	<b>19 368 362 178</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	10 740 750 233	15 753 792 200
- Nguyên giá	222		36 979 620 259	37 222 919 236
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		- 26 238 870 026	- 21 469 127 036
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29 776 633 682	3 614 569 978
- Nguyên giá	228		31 110 496 640	4 491 519 100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		- 1 333 862 958	- 876 949 122
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	2 420 170 098	
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V12</b>	<b>235 017 927 286</b>	<b>247 979 280 094</b>
- Nguyên giá	241		259 227 056 200	259 227 056 200
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		- 24 209 128 914	-11 247 776 106
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7 468 698 437 533</b>	<b>6 766 361 237 533</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		7 460 768 437 533	6 479 431 237 533
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		7 230 000 000	7 230 000 000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	700 000 000	279 700 000 000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2 219 825 799</b>	<b>4 785 007 091</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2 215 825 799	4 781 007 091
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268		4 000 000	4 000 000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN( 270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>8 398 951 099 152</b>	<b>7 882 490 966 342</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

NGUỒN VỐN		31/12/2013	1/1/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>583 841 302 760</b>	<b>899 789 113 569</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>134 861 712 760</b>	<b>388 809 523 569</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15 100 000 000 000	347 400 000 000
2. Phải trả người bán	312	1 289 577 635	1 802 953 185
3. Người mua trả tiền trước	313		
4. Doanh thu chưa thực hiện			
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16 62 793 357	47 832 525
6. Phải trả người lao động	315	891 695 000	740 814 900
7. Chi phí phải trả	316	V.17	13 488 127 853
8. Phải trả nội bộ	317		
9. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18 3 276 824 458	11 566 223 211
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	29 340 822 310	13 763 571 895
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>448 979 590 000</b>	<b>510 979 590 000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	
3. Phải trả dài hạn khác	333	448 979 590 000	448 979 590 000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	62 000 000 000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)</b>	<b>400</b>	<b>7 815 109 796 392</b>	<b>6 982 701 852 773</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>7 815 109 796 392</b>	<b>6 982 701 852 773</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4 190 525 330 000	4 190 525 330 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2 207 350 817 068	2 207 350 817 068
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		
4. Cổ phiếu quỹ	414		
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	86 611 964 000	86 611 964 000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	1 330 621 685 324	498 213 741 705
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>8 398 951 099 152</b>	<b>7 882 490 966 342</b>

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngạn



Lập ngày 8 tháng 2 năm 2014

Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC  
Trần Tuấn Dương

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**QUÝ 4/ 2013**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2013	Quý 4/2012	Lũy kế từ đầu năm đến 31/12/2013	Lũy kế từ đầu năm đến 31/12/2012
			4	5	6	7
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch	01	VI.25	8 043 240 000	7 968 000 000	32 147 880 000	26 857 868 353
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26				
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		8 043 240 000 ✓	7 968 000 000 ✓	32 147 880 000	26 857 868 353 ✓
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.27	3 240 338 202 ✓	3 234 424 225 ✓	12 961 352 808	11 472 897 793 ✓
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4 802 901 798	4 733 575 775	19 186 527 192	15 384 970 560 ✓
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	296 082 919 167 ✓	225 896 842 268 ✓	1 319 613 824 602	802 616 508 253 ✓
<i>Trong đó: Công ty con chuyển LN</i>			294 890 000 000	202 800 000 000	1 293 260 439 530	613 887 278 302 ✓
7 Chi phí tài chính	22	VI.29	2 416 373 157 ✓	18 652 448 746 ✓	33 200 122 370	119 998 502 717 ✓
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2 414 835 343	18 633 918 990	33 198 584 556	119 976 106 362 ✓
8 Chi phí bán hàng	24					
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6 931 116 280	8 785 871 092	27 128 881 781	31 146 096 782 ✓
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		291 538 331 528	203 192 098 205	1 278 471 347 643	666 856 879 314 ✓
11 Thu nhập khác	31	VI.30	9 077 684 008 ✓	5 160 098 405 ✓	21 939 485 136	12 149 325 128 ✓
12 Chi phí khác	32	VI.31	507 287 549 ✓	2 247 075 418 ✓	2 553 573 381	5 068 389 853 ✓
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		8 570 396 459	2 913 022 987	19 385 911 755	7 080 935 275 ✓
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		300 108 727 987	206 105 121 192	1 297 857 259 398 ✓	673 937 814 589 ✓
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.32	1 090 760 902	602 367 227	1 261 424 409	864 313 388 ✓
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			15 509 441 566		15 509 441 566 ✓
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		299 017 967 085	189 993 312 399	1 296 595 834 989	657 564 059 635 ✓

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngạn



Lập ngày 08 tháng 2 năm 2014

Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Tuấn Dương*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Từ ngày 01/1/2013 đến 31/12/2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013	Từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2012
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	1,297,857,259,398	673,937,814,589
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ (+)	02	19,695,187,793	18,020,672,094
- Các khoản dự phòng (+)	03		(196,975,000)
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1,537,814	1,068,691
- (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,319,672,969,530)	(802,605,664,656)
- Chi phí lãi vay (+)	06	33,198,584,556	119,976,106,362
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08	31,079,600,031	9,133,022,080
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	31,139,413,022	189,261,133,822
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(8,455,622)	2,501,223,951
- (Tăng)/Giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(58,876,052,095)	(56,401,696,665)
- (Tăng) giảm chi phí trả trước	12	1,838,508,128	1,557,624,329
- Tiền lãi vay đã trả (-)	13	(45,629,601,298)	(168,389,238,098)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp (-)	14		(17,910,311,518)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (+)	16		32,283,400
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh (-)	17	(14,926,155,706)	(45,958,770,121)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	(55,382,743,540)	(86,174,728,820)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(31,212,377,024)	(257,644,135,882)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	591,363,636	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(89,000,000,000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	353,000,000,000	438,805,000,000
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(866,337,200,000)	(355,614,000,000)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	323,208,480,000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	791,003,839,135	755,271,984,567
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	247,045,625,747	815,027,328,685
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		100,459,025,089
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	439,700,000,000	334,400,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(410,000,000,000)	(725,000,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(418,878,133,450)	(349,049,397,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	(389,178,133,450)	(639,190,371,911)
<b>Tăng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50	(197,515,251,243)	89,662,227,954
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm</b>	60	257,805,636,347	168,143,844,207
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(189,446)	(435,814)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm</b>	70	60,290,195,658	257,805,636,347

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngạn



Lập ngày 08 tháng 2 năm 2014

Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC  
Trần Tuấn Dương

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**TỪ 01/10/2013 ĐẾN 31/12/2013**

**I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

- 1- Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần
- 2- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh
- 3- Ngành nghề kinh doanh:
  - Đầu tư tài chính; Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng và gia đình, trường học;
  - Sản xuất các sản phẩm cơ khí; Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện;
  - Sản xuất kinh doanh các loại máy xâu dựng và máy khai thác mỏ;
  - Sản xuất kinh doanh , lắp ráp, đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điều hòa;
  - Kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà văn phòng, tài sản;
  - Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải
  - Sản xuất và buôn bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
  - Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép; sản xuất cán kép thép, tôn lợp;
  - Khai thác quặng kim loại; mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
  - Luyện gang thép, đúc gang, sắt thép; sản xuất ống thép không mạ, ống inox;
  - Kinh doanh dịch vụ kho bãi;

**II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1- Kỳ kế toán: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VN đồng

**III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1- Chế độ kế toán áp dụng:  
Chế độ kế toán Doanh nghiệp theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006.
- 2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:  
Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.
- 3- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

**IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền  
Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền Việt Nam Đồng là lấy tỉ giá bán ra của Ngân hàng ngoại thương tại thời điểm thực tế.

## 2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho;

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : Phương pháp đơn giá bình quân gia quyền.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

## 3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ ( Hữu hình, vô hình, thuê tài chính): TSCĐ phản ánh theo nguyên giá, trong bảng Bảng cân đối kế toán phản ánh 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính): áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

## 4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư: Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo chi phí phát sinh ban đầu ( giá mua và chi phí liên quan đến quyền sở hữu bất động sản).
- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư: Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng

## 5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào công ty liên kết : được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi của quỹ dự trữ sau khi mua được ghi nhận vào quỹ dự trữ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

## 6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay; chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp và được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

## 7- Nguyên tắc ghi nhận vốn hoá các khoản chi phí khác:

- *Chi phí trả trước*: Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.
- *Phương pháp và thời gian phân bổ lợi thế thương mại*. Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá (10) năm.

## 8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.

### 9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng:

Tập đoàn ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

### 10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- *Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu*: Được ghi nhận theo số vốn góp thực góp của chủ sở hữu.
- *Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá*: vào cuối năm tài chính Công ty đã đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.
- *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của Doanh nghiệp sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp.

### 11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- *Doanh thu bán hàng*: được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- *Doanh thu cung cấp dịch vụ*; khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



- 12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính: Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.
- 13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập hoãn lại: Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế; số chuyển lỗ chuyển vào năm hiện tại, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các chính sách ưu đãi được áp dụng tại đơn vị; Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập DN

## V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

	31/12/2013	1/1/2013
<b>01- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
- Tiền mặt	58,657,989	243,704,932
- Tiền gửi ngân hàng	20,781,537,669	2,761,931,415
- Tiền đang chuyển		
- Các khoản tương đương tiền	39,450,000,000	254,800,000,000
	<u>60,290,195,658</u>	<u>257,805,636,347</u>
Bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2013 có số tiền bằng các đơn vị tiền tệ khác xấp xỉ 44 triệu VND (31/12/2012: 93 triệu VND)		
<b>02- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Đầu tư ngắn hạn khác		89,000,000,000
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
	<u>0</u>	<u>89,000,000,000</u>
<b>03- Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Lãi tiền gửi Ngân hàng, cho vay	120,645,834	31,893,763,805
- Phải thu cổ tức	123,000,000,000	
- Phải thu khác	267,079,500	2,158,725,089
	<u>123,387,725,334</u>	<u>34,052,488,894</u>
<b>04- Hàng tồn kho</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Hàng mua đang đi đường		
- Nguyên liệu, vật liệu		
- Công cụ, dụng cụ	31,010,915	22,555,293
- Hàng hoá	404,106,757	404,106,757
	<u>435,117,672</u>	<u>426,662,050</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



<b>05- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp trước	10,094,029,899	11,355,454,308
- Thuế thu nhập cá nhân nộp trước		
- Thuế giá trị gia tăng	11,369,174	11,369,174
	<u>10,105,399,073</u> ✓	<u>11,366,823,482</u> ✓
<b>07- Phải thu dài hạn khác</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Ký quỹ, ký cược dài hạn		
- Các khoản tiền nhận ủy thác		
- Phải thu dài hạn khác	448,979,590,000	448,979,590,000
	<u>448,979,590,000</u> ✓	<u>448,979,590,000</u> ✓





08- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>				
<b>Số dư đầu quý</b>	<b>1,447,945,455</b>	<b>22,522,442,298</b>	<b>13,009,232,506</b>	<b>36,979,620,259</b>
- Tăng trong kỳ				-
- Đầu tư XDCB hoàn thành				-
- Thanh lý, nhượng bán				-
- Giảm khác				-
- Chuyển sang BDS đầu tư				-
<b>Số dư cuối quý</b>	<b>1,447,945,455</b>	<b>22,522,442,298</b>	<b>13,009,232,506</b>	<b>36,979,620,259</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
<b>Số dư đầu quý</b>	<b>340,471,309</b>	<b>16,679,492,789</b>	<b>7,784,649,336</b>	<b>24,804,613,434</b>
- Khấu hao trong kỳ	56,931,624	844,876,389	532,448,579	1,434,256,592
- Thanh lý, nhượng bán				-
- Giảm khác				-
- Chuyển sang BDS đầu tư				-
<b>Số dư cuối quý</b>	<b>397,402,933</b>	<b>17,524,369,178</b>	<b>8,317,097,915</b>	<b>26,238,870,026</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>				
<b>Tại ngày đầu quý</b>	<b>1,107,474,146</b>	<b>5,842,949,509</b>	<b>5,224,583,170</b>	<b>12,175,006,825</b>
<b>Tại ngày cuối quý</b>	<b>1,050,542,522</b>	<b>4,998,073,120</b>	<b>4,692,134,591</b>	<b>10,740,750,233</b>

- Nguyên giá TSCĐ HH đến hết ngày 31/12/2013 có các tài sản trị giá: 2.490 triệu vnd đã khấu hao hết (31/12/2012: 2.406 triệu vnd) nhưng vẫn còn được sử dụng

**10- Tăng, giảm TSCĐ vô hình:**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>			
<b>Số dư đầu quý</b>	<b>28,755,408,500</b>	<b>2,355,088,140</b>	<b>31,110,496,640</b>
- Mua trong quý			-
- Chuyển sang từ chi phí xdcbdd			-
- Biến động khác			-
- Giảm khác			-
- Phân loại lại			-
<b>Số dư cuối quý</b>	<b>28,755,408,500</b>	<b>2,355,088,140</b>	<b>31,110,496,640</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<b>Số dư đầu quý</b>	-	<b>1,180,925,838</b>	<b>1,180,925,838</b>
- Khấu hao trong quý		152,937,120	152,937,120
- Tăng khác			
- Thanh lý, nhượng bán			
- Giảm khác			-
<b>Số dư cuối quý</b>	-	<b>1,333,862,958</b>	<b>1,333,862,958</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>			
<b>Tại ngày đầu quý</b>	<b>28,755,408,500</b>	<b>1,174,162,302</b>	<b>29,929,570,802</b>
<b>Tại ngày cuối quý</b>	<b>28,755,408,500</b>	<b>1,021,225,182</b>	<b>29,776,633,682</b>

- TSCDVH đến hết ngày 31/12/2013 có các tài sản nguyên giá: 0 triệu vnd ( 31/12/2012: 22 triệu vnd) đã khấu hao hết nhưng vẫn được sử dụng

12- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:	Nhà cửa	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/10/2013	259,227,056,200	259,227,056,200
Tăng trong kỳ		-
Tại ngày 31/12/2013	<u>259,227,056,200</u>	<u>259,227,056,200</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/10/2013	20,968,790,712	20,968,790,712
Khấu hao trong kỳ	3,240,338,202	3,240,338,202
Tại ngày 31/12/2013	<u>24,209,128,914</u>	<u>24,209,128,914</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 1/10/2013	238,258,265,488	238,258,265,488
Tại ngày 31/12/2013	<u>235,017,927,286</u>	<u>235,017,927,286</u>

<b>13- Đầu tư dài hạn khác:</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Đầu tư dài hạn khác	700,000,000	279,700,000,000
	<u>700,000,000</u> ✓	<u>279,700,000,000</u> ✓

**14- Chi phí trả trước dài hạn**

Nội dung	công cụ và dụng cụ	Chi phí sửa chữa lớn	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ	1,328,111,401	1,309,767,338	2,637,878,739
Tăng trong kỳ	10,405,455		10,405,455
Giảm khác			-
Chuyển từ TSCDHH			-
Phân bổ trong kỳ	(234,725,730)	(197,732,665)	(432,458,395)
Số dư cuối kỳ	<b>1,103,791,126</b>	<b>1,112,034,673</b>	<b>2,215,825,799</b> ✓

<b>15- Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Vay ngắn hạn		129,400,000,000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	100,000,000,000	218,000,000,000
	<u>100,000,000,000</u> ✓	<u>347,400,000,000</u> ✓

<b>16- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế thu nhập cá nhân	62,793,357	47,832,525
- Khác		
	<u>62,793,357</u> ✓	<u>47,832,525</u> ✓

<b>17- Chi phí phải trả</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Trích trước chi phí lãi vay		13,488,127,853
	<u>0</u>	<u>13,488,127,853</u> ✓



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	<i>31/12/2013</i>	<i>1/1/2013</i>
<b>18- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
- Phải trả cổ tức	907,020,000	746,511,000
- Phải trả Công ty CP Golden Gain Enterprises		8,108,114,236
- Lãi vay phải trả	1,057,111,111	
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1,312,693,347	2,711,597,975
	<u>3,276,824,458</u>	<u>11,566,223,211</u>
<b>20- Vay dài hạn</b>	<i>31/12/2013</i>	<i>1/1/2013</i>
- Vay ngân hàng		62,000,000,000
- Vay dài hạn khác		
	<u>0</u>	<u>62,000,000,000</u>
<b>21 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<i>31/12/2013</i>	<i>1/1/2013</i>
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang		
Tổng tài sản thuế TN hoãn lại	<u>0</u>	<u>0</u>



**22- Vốn chủ sở hữu**

a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Thặng dư vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khác (Dự phòng TC)	Cộng
A	2	2	3	4	5
<b>Số dư tại ngày 30/6/2013</b>	<b>4,190,525,330,000</b>	<b>2,207,350,817,068</b>	<b>917,662,234,016</b>	<b>86,611,964,000</b>	<b>7,402,150,345,084</b>
Tăng vốn trong kỳ					-
Lợi nhuận trong kỳ			562,881,125,593		562,881,125,593
Tăng khác					-
- Thù lao trả Hội đồng quản trị, BKS			(1,362,000,000)		(1,362,000,000)
Trích quỹ					-
Trả cổ tức bằng tiền mặt			(419,052,533,000)		(419,052,533,000)
<b>Số dư tại ngày 30/9/2013</b>	<b>4,190,525,330,000</b>	<b>2,207,350,817,068</b>	<b>1,060,128,826,609</b>	<b>86,611,964,000</b>	<b>7,544,616,937,677</b>
Tăng vốn trong năm nay					-
- Lãi trong kỳ			299,017,967,085		299,017,967,085
- Thù lao trả Hội đồng quản trị, BKS					-
- Trích quỹ			(28,525,108,370)		(28,525,108,370)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2013</b>	<b>4,190,525,330,000</b>	<b>2,207,350,817,068</b>	<b>1,330,621,685,324</b>	<b>86,611,964,000</b>	<b>7,815,109,796,392</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	31/12/2013	1/1/2013
<b>b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của các đối tượng khác	4,190,525,330,000	4,190,525,330,000
<b>Cộng</b>	<b>4,190,525,330,000</b>	<b>4,190,525,330,000</b>
<i>Các giao dịch về vốn với các chủ sở</i>		
<b>c- hữu và phân phối cổ tức, chia lợi</b>	<b>Từ 01/10/2013 đến</b>	<b>Từ 01/7/2013 đến</b>
<i>nhuận</i>	<b>31/12/2013</b>	<b>30/9/2013</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4,190,525,330,000	4,190,525,330,000
+ Vốn góp đầu kỳ	4,190,525,330,000	4,190,525,330,000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		
+ Vốn góp cuối kỳ	4,190,525,330,000	4,190,525,330,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
<b>d- Cổ tức</b>		
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán qu:	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận:		
<b>d- Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>1/1/2013</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	419,052,533	419,052,533
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	419,052,533	419,052,533
+ Cổ phiếu phổ thông	419,052,533	419,052,533
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	419,052,533	419,052,533
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10,000	10,000



**VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Quý 4/2013	Quý 4/2012
<b>25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> ( mã số 01)		
- Doanh thu bán hàng	8,043,240,000	7,968,000,000
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>8,043,240,000</u>	<u>7,968,000,000</u>
<b>26- Các khoản giảm trừ doanh thu ( Mã số 02)</b>		
- Chiết khấu thương mại	<u>0</u>	<u>0</u>
<b>27- Giá vốn hàng bán ( Mã số 11)</b>		
- Hàng hóa đã bán	3,240,338,202	3,234,424,225
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	<u>3,240,338,202</u>	<u>3,234,424,225</u>
<b>28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)</b>		
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1,192,919,167	23,087,471,002
- Lợi nhuận công ty con, công ty liên kết	294,890,000,000	202,800,000,000
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		9,371,266
	<u>296,082,919,167</u>	<u>225,896,842,268</u>
<b>29- Chi phí tài chính (Mã số 22)</b>		
- Lãi tiền vay	2,414,835,343	18,633,918,990
- Lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính		
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		17,461,065
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,537,814	1,068,691
- Chi phí tài chính khác		
	<u>2,416,373,157</u>	<u>18,652,448,746</u>
<b>30- Thu Nhập khác</b>		
Thu từ thanh lý TSCD		
Thu phí bảo lãnh	7,500,000,000	
Thu từ cho thuê xe	596,595,000	555,810,000
Thu nhập khác	981,089,008	4,604,288,405
	<u>9,077,684,008</u>	<u>5,160,098,405</u>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



31- Chi phí khác	Quý 4/2013	Quý 4/2012
Giá trị còn lại của TSCD đã thanh lý		
Giá trị khấu hao của TSCD cho thuê	505,201,407	493,961,778
Chi phí khác	2,086,142	1,753,113,640
	<u>507,287,549</u>	<u>2,247,075,418</u>

## VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- 1 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:
- 2 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:
- 4 Thông tin về hoạt động liên tục:
- 5 Những thông tin khác(3):

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngạn



Lập, ngày 08 tháng 2 năm 2014

Tổng giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC  
Trần Tuấn Dương

